

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2024/DS-ST**
Ngày 23-01-2024
V/v “Tranh chấp tiền vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Cao T1, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1962.

Bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp 02, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Lệ T1 , sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

(Bà M vắng mặt, các đương sự còn lại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày **28 tháng 4 năm 2023**, quá trình tố tụng, nguyên đơn Huỳnh Cao T1 trình bày: Giữa ông với vợ chồng Toàn và bà bà M có quen biết nên vào năm 2017 vợ chồng ông T2 và bà M có hỏi vay của ông 03 chỉ vàng 24K, ông đã hỏi vàng dùm cho ông T2, bà M do quen biết nên không có làm biên nhận. Ông T2 không đóng lãi nên chủ vay đòi ông nhiều lần ông có đòi ông T2 nhưng vợ chồng ông T2, bà M không trả. Ông có yêu cầu Ban hòa giải ấp 2, xã

Khánh Hội giải quyết thì vợ chồng ông T2, bà M đồng ý có nợ ông 03 chỉ vàng nhưng không trả nên ông yêu cầu ông T2, bà M trả lại 03 chỉ vàng 24K. Việc lấy đồ trừ nợ thì ông không biết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Cao T1 trình bày: Ông có cho ông T2 vay 03 chỉ vàng 24K, vàng này ông hỏi của người khác, do lâu quá nên không nhớ năm nào ông T2 hỏi vay vàng, khi vay không có làm biên nhận. Do vay đã lâu mà chưa trả vàng nên chủ vay đòi ông nhiều lần và ông trả lãi cho họ nên ông yêu cầu vợ chồng ông T2 và bà M phải trả lại cho ông 03 chỉ vàng đã nhận.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T2 trình bày: Ông chỉ đứng ra hỏi vay dùm cho Nguyễn Văn Hải là anh ruột của ông ở Kiên Giang vàng và đã giao vàng cho ông Hải nhận. Sau đó không trả lãi thì ông có dẫn bà Thủy là vợ ông T1 đến gặp mặt ông Hải và lấy đồ của ông Hải trừ nợ nên ông không liên quan đến vàng vay này. Ông không vay của ông T1 và vợ ông T1 đã lấy đồ trừ nợ nên không đồng ý theo yêu cầu trả vàng của ông T1. Còn tài sản lấy sau đó trả lại cho ông thì ông không có nhận.

- Tại phiên tòa, bà Nguyễn Lệ T1 trình bày: Ông T2 vay vàng thì bà có biết nhưng chỉ nghĩ là chồng là ông T1 nói hùn làm ghe. Sau đó không đóng lãi thì ông T2, bà M có dẫn bà đến gặp anh của ông T2 và kêu bà lấy tài sản để thế chấp gồm 01 tủ ly và 01 máy vắt sổ. Sau khi đem về thì bà chủ cho vay không lấy nên bà đã đem đến nhà ông T2 trả lại và chỉ lấy 01 bếp ga tính là tiền lãi của số vàng vay. Do đó, bà yêu cầu ông T2 và bà M trả lại cho vợ chồng bà số vàng này theo yêu cầu của ông T1.

Bà M vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của Huỳnh Cao T1 đối với ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị M được xác định là tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị M.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu của ông T1 thì ông Nguyễn Văn T2 không thừa nhận có vay vàng của ông T1.

Tại phiên tòa, ông T1 cho rằng ông không biết việc ông T2 vay dùm cho người khác nhưng tại biên bản hòa giải do ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U ngày 27/02/2023 tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các đương sự, ghi ý kiến của ông T2 là “phần vàng đã dẫn người nhà của ông T1 đến Vĩnh Thuận gặp người vay dùm lấy đồ trừ nợ gồm 01 máy vắt sổ và 01 cái tủ ly sau đó trả lại chỉ lấy 01 cái bếp ga...” việc gặp mặt và lấy tài sản, bà Thủy là vợ của ông T1 tại phiên tòa

cũng thừa nhận có sự việc này, nhưng lại cho rằng sau đó đã trả tài sản lại cho ông T2, nhưng ông T2 không thừa nhận có nhận các tài sản này.

Trong biên bản này cũng không có đoạn nào thể hiện ông T2 và bà M có vay vàng của ông T2. Như vậy, người vay vàng của ông T1 là ông Hải, anh ông T2 không phải vợ chồng ông T2, bà M, ông T1 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện ông T2, bà M có vay vàng của ông T1 nên ông T1 yêu cầu vợ chồng ông T2, bà M trả vàng là không có căn cứ. Từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1 đòi ông T2, bà M trả 03 chỉ vàng 24K.

[3] Về án phí dân sự: Yêu cầu của ông T1 không được chấp nhận nhưng do ông T1 thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, **khoản 1 Điều 147**, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **Điều 463, 466**, Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của Huỳnh Cao T1 đối với ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị M về việc đòi 03 chỉ vàng 24K.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Huỳnh Cao T1 được miễn nộp án phí do thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng